

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đào tạo giáo viên

Nguyễn Huy Vị

Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Thành phố Hồ Chí Minh
Số 10 - 12 Đinh Tiên Hoàng,
quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: nguyenhuyvi@gmail.com

TÓM TẮT: Ở góc độ là người đã trải nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý cơ sở đào tạo giáo viên ở các trình độ Trung học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm và Đại học Sư phạm trong gần 40 năm qua, đồng thời tự nghiên cứu và suy nghiệm trên cơ sở nhận thức của cá nhân đối với lời dạy của Bác Hồ, thông qua các sử liệu được in trong bộ sách Hồ Chí Minh Toàn tập của Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia năm 1996, đã rút ra được một bài học lớn về giáo dục từ tư tưởng Hồ Chí Minh là: Muốn có một nền giáo dục tốt phải có một đội ngũ nhà giáo tốt. Vì vậy, cần phải có một ngành Sư phạm tốt. Mỗi trường Sư phạm/cơ sở đào tạo giáo viên phải là một nhà trường mô phạm trong hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Bài viết tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về việc đào tạo giáo viên và sự vận dụng tư tưởng ấy vào công việc đào tạo ở các trường sư phạm ngày nay.

TỪ KHÓA: Tư tưởng Hồ Chí Minh; đào tạo giáo viên; trường Sư phạm.

→ Nhận bài 12/01/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 01/02/2019 → Duyệt đăng 25/02/2019.

1. Đặt vấn đề

Quan điểm và ý nghĩ của Bác Hồ đối với nhiệm vụ giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT) giáo viên (GV) là một mặt trong chính thể của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề con người và phát triển con người đã được Người nêu ra trong thông điệp nhân buổi nói chuyện với Hội nghị Cán bộ GD toàn quốc ngày 13 tháng 9 năm 1958: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*” [1, tr.648].

“Trồng người” có nghĩa là đào tạo thế hệ trẻ thành những công dân có đủ đức, trí, thể, mỹ để làm chủ vận mệnh đất nước, để cho dân tộc ta thoát khỏi giặc dốt, bởi vì theo Người: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*” [2, tr.8]. Muốn hết dốt, tức là có trình độ văn hóa thì nhân dân cần phải được học. Muốn nhân dân học được thì nhất định cần phải có đội ngũ GV vừa giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vừa tốt về chính trị, đạo đức; đội ngũ GV đó phải được ĐT trong các nhà trường Sư phạm (SP) mà không những SP, còn phải có tính chất là nhà trường mô phạm nữa.

Điều vừa nói chính là ý nghĩa có tính chân lý rút ra được từ lý luận hết sức đơn giản mà minh triết của Người trong bài nói chuyện với lớp hướng dẫn GV cấp 2, cấp 3 và hội nghị SP toàn quốc vào tháng 7 năm 1956 và bài nói chuyện với thầy trò Trường Đại học SP (ĐHSP) Hà Nội năm 1964 [3, tr.329]. Tư tưởng này của Hồ Chí Minh đã được vận dụng nhất quán trong chiến lược phát triển con người/phát triển nguồn nhân lực của Đảng và Nhà nước trong suốt hơn nửa thế kỉ qua, đã tạo được những thành tích GD rõ ràng và to lớn cho nền GD Cách mạng Việt Nam.

Ở góc độ là người đã trải nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý cơ sở ĐT GV ở các trình độ Trung học SP (THSP), Cao đẳng SP (CĐSP) và ĐHSP trong gần 40 năm qua, đồng thời tự nghiên cứu và suy nghiệm trên cơ sở nhận

thức của cá nhân đối với lời dạy của Bác Hồ, thông qua các sử liệu được in trong bộ sách Hồ Chí Minh Toàn tập của Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia năm 1996, đã rút ra được 3 bài học lớn từ tư tưởng Hồ Chí Minh về GD&ĐT như sau: Thứ nhất, phải lấy GD đạo đức làm gốc trong sự nghiệp trồng người; Thứ hai, phải coi trọng GD lao động, học phải đi đôi với hành; Thứ ba, muốn có một nền GD tốt phải có một đội ngũ nhà giáo tốt. Vì vậy, cần phải có một ngành SP tốt. Mỗi trường SP/cơ sở ĐT GV phải là một nhà trường mô phạm trong hệ thống GD đại học (ĐH) và GD nghề nghiệp.

Ba bài học nói trên được rút ra từ tư tưởng của Người thể hiện qua các bài viết sau đây: 1/ Bài nói chuyện tại lớp hướng dẫn GV cấp 2, cấp 3 và hội nghị SP tháng 7 năm 1956 [3]; 2/ Bài nói chuyện tại lớp chính trị của GV năm 1959 [4]; 3/ Thư gửi các cán bộ GD, HS, sinh viên các trường và các lớp bồi dưỡng văn hóa (Báo Nhân dân số 2360 ngày 04 tháng 9 năm 1960 [5]); 4/ Bài nói chuyện tại Trường ĐHSPP Hà Nội ngày 21 tháng 10 năm 1964 [6]. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung kiến giải mấy vấn đề về bài học thứ ba. Đây là khâu đầu tiên có tính then chốt trong quá trình tổ chức và vận hành hệ thống GD của đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc đào tạo giáo viên

Ngay những ngày đầu của nền độc lập mà dân tộc mới giành được một nửa ở miền Bắc, Bác Hồ đã đặt vấn đề cần quan tâm hàng đầu đối với nền GD nước nhà, đó là vấn đề GV. Tháng 7 năm 1956, tại lớp hướng dẫn GV cấp 2, cấp 3 và Hội nghị SP, Bác Hồ đã nói: “*Sự thật các cô, các chú biết dân tộc ta, nước nhà ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, mà muốn khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa thì cần cán bộ nhiều, nhưng cán bộ ta thiếu nhiều. Vậy*

ta phải ĐT cán bộ, cán bộ phải có văn hóa làm gốc. Nếu ta muốn dùng máy móc mà máy móc ngày một thêm tinh xảo thì công nhân cũng phải có trình độ kỹ thuật rất cao không kém gì kỹ sư, phải biết tính toán nhiều. Ở nông thôn cũng vậy, các cô các chú ở nông thôn nhiều biết trước kia ruộng là của địa chủ, nông dân cứ cúi đầu làm lụng suốt ngày, gặt được bao nhiêu thì nộp cho địa chủ hết, nên không cần có văn hóa mà cũng không thể mong mỏi có văn hóa được. Bây giờ khác, nông dân có ruộng đất, lại có tổ đổi công cho nên nông dân càng phải biết văn hóa, hầu như có quyền sở, phải ghi sổ có mấy người, không biết chữ thì không làm được, rồi phải chia công chăm điểm, lại càng phải có văn hóa. Vì vậy, công nhân, nông dân đại đa số phải có văn hóa, muốn có văn hóa thì phải làm thế nào? (Bác hỏi) (Hội trường trả lời to: “Phải học”). Muốn học cần phải có gì? (“Có thầy”).

Các cô các chú cứ đi dần thì hiểu, thầy giáo ngày nay không phải như trước chỉ biết gõ đầu trẻ, miễn là có bài học cho trò, cuối tháng bỏ lương vào túi. Bây giờ, thầy giáo phải có trách nhiệm với nhân dân. Cách dạy sao cho HS mau hiểu, mau nhớ, lý luận đi đôi với thực hành. Các thầy giáo, các cô giáo phải gần gũi dân chúng. Các thầy giáo cũng như các trí thức khác là lao động trí óc. Lao động trí óc phải biết sinh hoạt của nhân dân, nếu chỉ giữ sách đọc thì không đủ. Phải yêu dân, yêu học trò, gần gũi nhau, gần gũi cha mẹ học trò. GD ở trường và ở gia đình có quan hệ với nhau. Các cô, các chú phải thi đua trao đổi kinh nghiệm.” [3, tr.24].

Không có cách lý luận nào đơn giản hơn, minh bạch hơn và chặt chẽ hơn cách lập luận của Người về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của người GV. Và chỉ nội dung của bài nói chuyện này thôi cũng đủ để toàn ngành GD&ĐT suy ngẫm về mặt học thuật đối với các ngành khoa học GD và khoa học SP, đồng thời ở đây, cảm nang mà Người đã trao lại cho mọi thế hệ nhà giáo nói riêng và toàn ngành GD&ĐT nói chung, để chúng ta hoàn thành sứ mệnh nhân văn của mình.

Vượt lên trên lý luận, đi thẳng vào thực tiễn và hết sức cụ thể đến từng công việc mà toàn ngành GD&ĐT phải làm nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của công cuộc tái thiết đất nước lúc bấy giờ. Các ý tưởng đó, cho đến hôm nay vẫn nóng hổi tính thời sự và chính xác đến từng chi tiết công việc mà ngành GD&ĐT phải thực hiện trong sự nghiệp ĐT nhân lực nói chung nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà: Muốn xây dựng đất nước thì cần phải có cán bộ có trình độ văn hóa; Muốn có cán bộ có văn hóa thì phải ĐT; Muốn làm được công việc ĐT cán bộ thì phải có đội ngũ nhà giáo. Nhà giáo ở đây là nhà giáo xã hội chủ nghĩa (XHCN), nghĩa là nhà giáo có đủ cả đức và tài. Cái tài và cái đức của nhà giáo có được là do được ĐT trong nhà trường mô phạm, đó là nhà trường SP XHCN.

Như vậy, theo logic ấy, ta hiểu rằng, theo lời dạy của Người, nền GD nước nhà tốt hay không, cái nhân lõi của vấn đề là trường SP có tốt hay không? Người đã khẳng định như đinh đóng cột: “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu” [4, tr.492].

Ở góc độ là cái “lò đúc GV”, các trường SP/cơ sở ĐT GV rút ra được nhiều bài học quý giá trong nhiệm vụ ĐT và bồi dưỡng GV của mình. Trước hết, có một quan điểm rất nhất quán và có tính bao trùm mang tính tiên đề (Axiom) trong tư tưởng Hồ Chí Minh là ĐT ra những nhà giáo vừa có đức vừa có tài, trong đó lấy đức làm gốc.

Về quan điểm sau cùng nói trên, Người đã chỉ rõ trong bài nói chuyện tại lớp chính trị của GV năm 1959: “*Ta là cán bộ chuyên môn, có chuyên môn mà không có chính trị giỏi thì giỏi mấy dạy trẻ cũng hỏng. Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn là cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đúc ra một số lượng công dân không tốt, cán bộ không tốt. Nói tóm lại, chính trị là đức, chuyên môn là tài, có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i-tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài” [4 tr.494].*

Cái “Đức” mà người GV phải có ở đây là đạo đức cách mạng, đạo đức XHCN, “đức là chính trị”; nghĩa là phải là người GV của nhân dân, thấm nhuần phương châm “tiên ưu, hậu lạc”. Người GV phải có đức thì mới có khả năng hoàn thành nhiệm vụ trồng người: “Muốn cho HS có đức thì GV phải có đức” tức là mỗi GV phải là một tấm gương sáng cho HS noi theo.

Quan điểm biện chứng về cấu trúc nhân cách của người thầy giáo XHCN của Người là luôn nhất quán. Năm 1964, tại buổi gặp gỡ và nói chuyện với thầy trò Trường ĐHSPT Hà Nội, Người đã nhắc nhở: “Dạy và học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc quan trọng” [6, tr.329].

Nói riêng về quan điểm chuyên môn, Người đã dạy phải ĐT cho người GV biết: “*Học đi đôi với hành, lý luận phải đi đôi với thực tế*”. Hơn nữa, về phương pháp dạy học mà trường SP cần trang bị cho thế hệ thầy giáo tương lai là cách “*dạy sao cho HS mau hiểu, mau nhớ*”.

Đối với việc ĐT GV trình độ ĐH - trình độ ở cấp độ hàn lâm - Người đã vận dụng tinh hoa lý luận của Khổng học: “*Một người học xong ĐH có thể gọi là có tri thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại, công việc thực tế y không biết gì cả. Thế thì y chỉ có tri thức một nửa. Tri thức của y là tri thức học sách chưa phải là tri thức hoàn toàn. Y muốn thành người tri thức hoàn toàn thì phải đem tri thức đó áp dụng vào thực tế” [7, tr.235].*

Theo Đặng Quốc Bảo [1; tr.733], Hồ Chí Minh khẳng định, con đường học vấn và lý tưởng cao đẹp ở mỗi GV là phải có đạo đức trong sáng, có sự “chính tâm”, sự “thành ý; biết đem kết quả học tập của mình ở nhà trường SP mà phục vụ cho hạnh phúc của nhân dân. Ý tưởng này đã được Người trao đổi trong bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 7, Trường ĐH Nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 7 năm 1956. Người nhấn mạnh, học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Hạt nhân của việc học được Người tóm tắt bằng một mệnh đề của Khổng học trong sách ĐH, gồm trong 11 chữ: “ĐH chi đạo, tại minh minh đức, tại thân

dân”. Người giải thích: “Nói tóm tắt minh đức là chính tâm. Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân trên hết” [3, tr.215].

Về phương pháp học của sinh viên SP nói riêng, cũng phải nên học lấy lời dạy quý báu và chưa bao giờ cũ của Người trong di sản tư tưởng GD của Hồ Chí Minh [1; tr.737]: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”; “Sắp xếp thời gian và bài học phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau”; “Phải nâng cao và hướng dẫn tự học”. Vì vậy, “Không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập”.

Đặc biệt, về tính đặc thù SP trong các ngành học, bậc học, Người đã có quan điểm chỉ đạo tường minh được trình bày dưới đây, mà với những quan điểm này, các trường SP từ trước đến nay đã vận dụng để xây dựng mục tiêu và chương trình ĐT GV các cấp/bậc học phổ thông, mầm non tương ứng ở nước ta [1; tr.725]: “ĐH thì cần kết hợp lí luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lí luận và khoa học tiên tiến của các nước, kết hợp với thực tiễn nước ta để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần GD các cháu thiếu nhi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng, vui vẻ chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt gìn giữ sức khỏe của các cháu [3, tr.344]. Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy phải bền bỉ chịu khó mới nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt” [4, tr.509].

2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc đào tạo giáo viên là một bộ phận nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Dĩ nhiên, không thể tách độc lập việc ĐT GV khỏi chính thể tư tưởng Hồ Chí Minh về GD, bởi vì nhiệm vụ đào tạo GV cũng thuộc nội hàm của phạm trù GD. Khi bàn về triết lí GD Hồ Chí Minh, GS.VS Phạm Minh Hạc đã viết [8]: “Chúng ta đều nhớ đến thuộc lòng câu Hồ Chí Minh nói trong “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 03 tháng 9 năm 1945: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” có ý nghĩa vô cùng khái quát. Bác gọi là “nạn dốt” - chữ “dốt” có nghĩa rất rộng, từ mù chữ, đến học thấp, ít học, mà biến học thì vô cùng, bây giờ có “mù máy tính”, “mù ngoại ngữ”, ..., có khi có học mà dốt không biết giải quyết vấn đề, không biết xử trí, nên ngay từ năm đó Bác đã gọi là “giặc dốt”, mà đã là giặc thì nó có thể giết mình. Muốn hết, nói đúng hơn, bớt dốt, cần cả nền học vấn và biết vận dụng thích hợp giải quyết vấn đề”.

Quả thật vậy, “Muốn hết, nói đúng hơn, bớt dốt, cần cả một nền học vấn”, mà nền học vấn ấy không thể nào có được nếu không có một hệ thống nhà trường chất lượng, suy rộng ra, tức là nếu không có một hệ thống GD chất lượng, mà ở đó các trường học là cơ sở và đội ngũ GV là lực

lượng nòng cốt làm nên chất lượng GD. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà trường Việt Nam mới đã được Người quan tâm chỉ đạo trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1947 [9; tr.217]:

“Sự học tập trong nhà trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên và tương lai của thanh niên là tương lai của nước mình. Vì vậy, cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước thương nòi... phải dạy cho họ có ý chí tự lập tự cường quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”.

Người nêu ra bốn việc quan trọng của trường học: “Một là làm cho HS quý trọng sự cần lao; Hai là tập cho họ quen lao khổ; Ba là cho họ cái chí khí tự lực kì lực (Tự làm lấy mà ăn, không ăn bám xã hội); Bốn là có ích cho sức khỏe của họ”.

Người đã chỉ thị nhà trường phải là nhà trường quan tâm đến GD toàn diện: Đức; Trí; Thể; Mĩ. Trong thư gửi nhân dịp năm học đầu tiên của miền Bắc hoàn toàn giải phóng (ngày 24 tháng 10 năm 1955), Người viết: “Đối với các em, việc GD gồm có: Thể dục để làm cho thân thể khỏe mạnh đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung; Mĩ dục để phổ biến cái đẹp là gì, cái gì là không đẹp; Đức dục là yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu người lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công... Các em cần rèn luyện đức tính thành thật, dũng cảm. Ở trường thì kính thầy yêu bạn, đoàn kết giúp đỡ nhau. Ở nhà thì yêu kính và giúp đỡ cha mẹ. Ở xã hội thì tùy sức mình mà tham gia những việc có lợi ích chung” [3, tr.75].

Trong buổi nói chuyện với Trường cấp III Chu Văn An - Hà Nội, Người đã giải thích rõ nguyên lí GD của nhà trường mới: “Trường học của ta là trường học XHCN. Trường học XHCN là thế nào? Nhà trường XHCN là nhà trường: Học đi đôi với lao động; Lí luận đi với thực hành; Cần cù đi với tiết kiệm”.

Trong tổ chức quản lí nhà trường, Người đã dạy: “Trong trường cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều phải thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải cá đối bằng đầu” [10, tr.454].

Tư tưởng dân chủ hóa trường học đã được Người hình thành ý tưởng từ khi từ nước ngoài về lại chiến khu Việt Bắc năm 1941. Người đã tâm sự với tổ GV của trường học cách mạng trong chiến khu [9, tr.221]: “Làm thầy phải hiểu trò, các chú lên lớp mà cứ thao thao bất tuyệt chuyện trong nước và thế giới thì không ai hiểu cặn kẽ đâu. Ở đây, già có trẻ có, ta phải tìm ra nội dung thích hợp, dạy cái gì cho thiết thực dễ hiểu.”

Có một ý tưởng rất tiến bộ, cập nhật với quan điểm hiện đại về sự đáp ứng nhu cầu xã hội của nhà trường cũng đã hình thành rất sớm trong tư tưởng GD của Người. Người xem người quản lí nhà trường như người làm ra hàng hóa: “... Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ. Nếu người ta cần nhiều xe mà mình làm ra nhiều bình tích thì hàng ế” [9, tr.221].

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐT GV luôn nhất quán và gắn bó biện chứng với tư tưởng GD của Người - một tư tưởng vượt trước thời đại, mà cuối thế kỉ XX, một tuyên ngôn GD cho thế kỉ XXI của nhân loại do UNESCO đề xướng có cách biểu đạt chỉ khác về hình thức ngôn ngữ, nhưng nội hàm của nó trùng hợp với tư tưởng GD của Hồ Chí Minh: “Học để biết; Học để làm; Học để chung sống cùng nhau; Học để khẳng định mình”. Người đã khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Ở trang đầu quyển sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Người ghi: “ Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” [7, tr.684].

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc đào tạo ở các trường Sư phạm ngày nay

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề ĐT GV đã được các cơ sở ĐT GV ở nước ta, từ ĐT trình độ ĐHSP, CĐSP và THSP và bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện từng phần từ khi nước nhà mới độc lập được một nửa ở miền Bắc từ năm 1954 đến khi nước nhà thống nhất Bắc - Nam, non sông hợp về cùng một mối ngày 30 tháng 4 năm 1975, ngành SP nước nhà có điều kiện để thực hiện đầy đủ di huấn của Người trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược con người nói chung và về nhiệm vụ ĐT, bồi dưỡng nhà giáo nói riêng.

Trong 40 năm qua, mạng lưới nhà trường SP được thiết lập và phân bổ phù hợp khắp các vùng miền cả nước. Ở các thành phố lớn có các trường ĐHSP quốc gia hoặc trọng điểm. Ở các khu vực, đều có trường ĐHSP. Ở các địa phương (tỉnh/thành phố trực thuộc), đều có trường CĐSP hoặc trường THSP. Ngoài ra, còn có nhiều khoa SP trong các cơ sở ĐT CĐ, ĐH khác.

Dưới sự quản lí nhà nước của Bộ GD, sau này là Bộ GD&ĐT, các trường SP đã ĐT và bồi dưỡng hầu như theo cùng một mục tiêu và chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành. Tuy tính tự chủ về học thuật đối với các trường SP còn rất hạn chế, nhất là đối với các trường CĐSP và THSP, hệ thống nhà trường SP cũng đã làm được kì tích cung cấp đủ lực lượng GV các cấp học mầm non và phổ thông cho cả nước, nhất là phù hợp GD phổ thông ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Hệ thống các trường SP thường xuyên theo chu kì 5 năm rà soát lại mục tiêu, chương trình ĐT GV cho phù hợp với sự phát triển về lượng và thay đổi về chất của GD phổ thông và GD mầm non. Nhất là từ năm 2000 đến nay, khi GD phổ thông được liên tục rà soát về chương trình và sách giáo khoa theo hướng tinh giảm tải trọng nội dung chương trình, lấy cái tinh làm trọng, xem nhẹ cái nhiều. Hơn thế nữa, trong dạy học phải biết tích cực hóa hoạt động HS, lấy HS làm trung tâm; tăng cường thực hành, trải nghiệm sáng tạo; dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS. Theo đó, phương pháp ĐT ở các trường SP cũng liên tục đổi mới theo tinh thần tích cực hóa hoạt động sinh viên, HS SP; lấy người học làm trung tâm; giảm lí thuyết, tăng thực hành, thực tập để sinh viên trải nghiệm, sáng tạo; ĐT theo định

hướng phát triển năng lực HS, sinh viên SP. Đây chính là một cách thể hiện cụ thể và sinh động quan điểm của Bác Hồ: “Học đi đôi với hành”; “ Nhà trường gắn liền với xã hội”; “Dạy sao cho HS mau hiểu, mau nhớ”. Nhưng một kì vọng của Người là làm sao cho đội ngũ nhà giáo của nước nhà phải có chất lượng chứ không chỉ “có đức mà chỉ i-tờ thì dạy thế nào?”.

Điều kiện cần để có thể ĐT được một đội ngũ thầy giáo đảm bảo chất lượng như Người đã từng mong mỏi là mỗi trường SP “chẳng những là trường SP mà còn phải là trường mô phạm” trong hệ thống GD ĐH và/hoặc nghề nghiệp trên phạm vi cả nước trong điều kiện ngày nay. Từ “mô phạm” của Người nói ở đây phải được hiểu về cả hai phương diện: chuẩn hóa về trình độ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí nhà trường, cùng với cảnh quan sạch, đẹp và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường SP hiện đại.

Nói về cơ sở vật chất và cảnh quan SP, hệ thống các trường SP trong cả nước trong 20 năm vừa qua về căn bản đã thực hiện được di huấn của Người. Ngày nay, sinh viên, HS các trường SP đã khắc phục được tình trạng “ăn sù, ở phạm” của những năm 80, 90 của thế kỉ XX về trước. Nói chung, cơ ngơi các trường SP ngày nay đều “to đẹp hơn và đàng hoàng hơn” nhờ vào sự đầu tư lớn của Nhà nước qua chương trình mục tiêu số 4 quốc gia của Bộ GD&ĐT giai đoạn 1993 - 1998 về tăng cường cơ sở vật chất cho các trường SP cả nước.

Cơ sở vật chất nhà trường SP đành rằng đã là quan trọng, nhưng yếu tố có tính quyết định hơn chính là chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí trường SP. Về điều này, hệ thống các trường SP vẫn còn bất cập, nhất là đối với các trường CĐSP và các trường ĐH thuộc địa phương vừa qua được nâng cấp từ trường CĐ mà ở đó có nhiệm vụ ĐT GV.

Các trường SP thuộc địa phương hiện nay đang lâm vào tình trạng khủng hoảng thiếu giảng viên trình độ tiến sĩ theo yêu cầu chuẩn hóa trình độ giảng viên ĐH của quy hoạch phát triển nhân lực ngành GD&ĐT, nhưng đồng thời cũng thiếu việc làm cho cả nhóm các trường này vì các trường không tuyển sinh được. Nguyên nhân của việc không tuyển sinh được đối với các trường SP địa phương hiện nay là do tình trạng mất cân đối cung - cầu nguồn GV trong hơn 10 năm qua: Cung đã vượt quá nhu cầu xã hội, từ đó cũng làm mất động lực phấn đấu trong chuyên môn của đội ngũ nhà giáo của các trường SP thuộc địa phương. Ngày nay, vấn đề tái cơ cấu mạng lưới trường SP là một bài toán khó nhưng có tính cấp bách đặt trong bối cảnh đổi mới toàn cục của hệ thống GD ĐH và GD nghề nghiệp nước nhà phải được giải quyết.

Vậy còn điều kiện gì nữa mới đạt điều kiện đủ? Đó là chất lượng đầu vào của sinh viên SP. Đây chính là điều đáng lo nhất cho chất lượng GD của đất nước nói chung và chất lượng GD của các địa phương nói riêng trong tương lai nếu không có đội ngũ “thầy giáo tốt” được ĐT. Về điều này, Nhà nước đã có nhiều chế độ, chính sách ưu đãi đối với sinh viên, HS SP, nhằm khuyến khích HS giỏi ở phổ thông theo nghề dạy học. Tuy vậy, tính hiệu quả của các chính sách này

chỉ mới có tác dụng tích cực đối với các trung tâm SP lớn của đất nước, còn ở địa phương, hiệu quả chưa cao. Một ví dụ là, một biện pháp mạnh về khống chế ngưỡng chất lượng tuyển sinh đầu vào các trường SP trong vài năm gần đây đã “vô tình” bóp nghẹt nguồn tuyển sinh của các trường SP thuộc địa phương. Trong 2 mùa tuyển sinh năm 2017, 2018, có rất nhiều trường CĐSP và ĐH địa phương phải đóng cửa ngành ĐT và nguy cơ việc đóng cửa trường là khả năng rất lớn đối với nhiều trường CĐSP. Song, có một dấu hiệu đáng mừng là, vị trí xã hội của người thầy đã được phục hưng. Tâm lý coi nhẹ ngành SP trong khuynh hướng chọn nghề của thanh niên đã mất dần chỗ đứng.

3. Kết luận

PGS.TS Đặng Quốc Bảo đã nhận định: “ Tư tưởng GD Hồ Chí Minh là kết tinh truyền thống GD văn hiến của đất nước Việt Nam, sự cần cù, hiếu học của người dân Việt Nam. Tư tưởng GD của Người cũng là sự hội tụ tinh hoa văn hóa GD nhân loại, phản ánh sâu sắc tính quy luật khách quan của các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng một nền GD dân chủ, nhân văn, nền GD cho mọi người, nền GD là hạt nhân của

quá trình phát triển kinh tế xã hội, văn hóa, chính trị đi tới một tương lai tốt đẹp” [1; tr.748]. Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc ĐT GV là một bộ phận quan trọng, có tính cốt lõi của chỉnh thể tư tưởng Hồ Chí Minh về GD. Ở đó, nó cũng đã phản ánh đầy đủ các thuộc tính bản chất nhân văn, dân chủ và thân dân. Trên tinh thần kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về GD, việc ĐT GV ngày nay của nước ta dựa trên nền tảng triết lý GD Việt Nam là [8]: “Đường lối: GD là quốc sách hàng đầu; Sứ mệnh: nâng cao dân trí, ĐT nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; Phương châm phát triển: chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá; Xây dựng nền GD nhân văn, nhân bản với hạt nhân là giá trị bản thân”.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhiệm vụ ĐT, bồi dưỡng GV ngày nay của hệ thống nhà trường SP Việt Nam phải được thực hiện thường xuyên và tất yếu vì rõ ràng rằng, tính chân lý của nó không những được khẳng định trong phạm vi thể chế và truyền thống GD Việt Nam mà nó còn phù hợp với tư tưởng và các giá trị nhân bản của nền GD thế giới đương đại mà UNESCO đã đề xướng cho thế kỉ XXI.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| [1] Đặng Quốc Bảo và nhiều tác giả, (2000), <i>Danh nhân Hồ Chí Minh</i> , NXB Lao động, Hà Nội. | [6] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 11, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. |
| [2] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 4, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. | [7] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 5, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. |
| [3] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 8, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, 1 Hà Nội. | [8] Phạm Minh Hạc, (2012), <i>Về triết lý giáo dục Việt Nam</i> , VietnamMarcom.edu.vn. |
| [4] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 9, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. | [9] Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), <i>Quản lý giáo dục</i> , NXB Đại học Sư phạm Hà Nội. |
| [5] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 10, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. | [10] <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> , Tập 6, (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. |

APPYLING HO CHI MINH'S THOUGHT IN TRAINING TEACHERS

Nguyễn Huy Vị

University of Social Sciences and Humanities
Ho Chi Minh City
10-12 Đinh Tiên Hoàng, district 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: nguyenhuyvi@gmail.com

ABSTRACT: *In the perspective of those who have experienced in teaching and managing teacher training institutions in different levels of high schools, pedagogical colleges and pedagogical universities for nearly 40 years, as well as self-studied and self-reflected on the basis of personal awareness of Uncle Ho's teachings, through historical data in Ho Chi Minh - Full episode published by the National Political Publishing House in 1996, the author has drawn a great lesson from Ho Chi Minh thoughts, which is that to have a good education, strong educational force is the key; teacher training institution is a model school in higher education and vocational education system. This article focuses on analyzing Ho Chi Minh thoughts about training teachers as well as applying these thoughts in training activities at teacher training institutions nowadays.*

KEYWORDS: Ho Chi Minh's thoughts; teacher training; teachers training institutions.